

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-PT
Ngày 16-01-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2026/QĐ-PT ngày 05-01-2026, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2026/QĐ-CA ngày 14-10-2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 2000. Căn cước công dân số 020300007*** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 19-5-2025. Cư trú tại: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Sơn Đ; sinh năm 1995. Căn cước công dân số 020095008*** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 11-8-2021; cư trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Triệu Sơn Đ, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Triệu Sơn Đ chung sống vợ chồng cùng nhau trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là UBND xã T,

tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 05-05-2022. Trong quá trình chung sống, họ có 01 người con chung là cháu Triệu Ngọc Ánh D, sinh ngày 24-10-2022.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc L trình bày: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng xuống tỉnh Bắc Ninh sinh sống, nguyên đơn làm thuê ở nhà hàng, còn bị đơn học nghề sửa xe máy. Đến năm 2022, khi nguyên đơn sắp sinh con thì vợ chồng mới chuyển về nhà bị đơn ở. Trong quá trình chung sống vợ chồng, bị đơn không tu chí làm ăn, không quan tâm đến việc gia đình, mọi việc trong gia đình đều do nguyên đơn lo toan. Nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn không thay đổi. Khi nguyên đơn nói chuyện với bạn bè thì bị đơn cho rằng nguyên đơn cặp bồ, đăng lên mạng xã hội chửi nguyên đơn và bạn của nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nguyên đơn đã chuyển về bên nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4-2025 đến nay. Sau khi ly thân, hai bên không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm nhau, chỉ có trách nhiệm với con cái.

Nay nguyên đơn xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung, hiện nay cháu Triệu Ngọc Ánh D còn nhỏ, khi ly thân có thời gian cháu Triệu Ngọc Ánh D sống cùng nguyên đơn, nhưng do bị đơn nói rằng ông bà nội nhớ cháu, muốn đón cháu về chơi vài hôm nên nguyên đơn đồng ý, tuy nhiên sau đó bị đơn không cho nguyên đơn đón con về nữa, nên hiện tại cháu Triệu Ngọc Ánh D đang sống cùng với bị đơn. Nguyên đơn làm nghề tự do, thu nhập hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, có thể đảm bảo điều kiện nuôi con. Do đó, khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn anh Triệu Sơn Đ trình bày: Thời gian đầu sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng nhau chăm lo gia đình, không có gì mâu thuẫn nghiêm trọng. Thời gian bị đơn đi tập huấn, không có ở nhà thì nguyên đơn có nhắn tin với người khác giới, bị đơn có đọc được tin nhắn và yêu cầu nguyên đơn giải thích, nhưng nguyên đơn không giải thích được. Sau sự việc đó, nguyên đơn chuyển về bên nhà ngoại sinh sống. Sau khi nguyên đơn về nhà ngoại, tháng đầu bị đơn có sang khuyên nhủ đón nguyên đơn về, nhưng nguyên đơn không chịu về, từ đó bị đơn cũng không đi đón nguyên đơn lần nào nữa. thỉnh thoảng bị đơn có gọi điện về cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không nghe và chặn cả số điện thoại, zalo, facebook. Bị đơn xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 05-2025 đến nay, nhưng bị đơn mong muốn đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Về con chung, khi nguyên đơn bỏ về nhà ngoại thì cháu Triệu Ngọc Á D sống cùng nguyên đơn 01 tháng, sau đó bị đơn đã đón cháu Triệu Ngọc Á D về sống cùng bị đơn và ông bà nội từ đó đến nay. Bị đơn đang làm việc tại Công ty F thuộc tập đoàn F1 có thu nhập hàng tháng từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày. Bị đơn không thuyết phục được nguyên đơn về đoàn tụ nên nhất trí ly hôn và yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Ngọc Ánh D cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Triệu Sơn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Ngọc Ánh D, sinh ngày 24-10-2022 cho chị Hoàng Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Triệu Sơn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn anh Triệu Sơn Đ kháng cáo, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm về nội dung con chung, theo hướng anh Triệu Sơn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Ngọc Ánh D, không yêu cầu chị Hoàng Thị Ngọc L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Triệu Sơn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm về nội dung con chung.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không nhất trí với toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Bị đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Triệu Ngọc Ánh D. Thấy rằng, thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Triệu Ngọc Á D chưa đủ 36 tháng tuổi, nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Triệu Ngọc Ánh D cho nguyên đơn có quyền nuôi

dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm cháu Triệu Ngọc Ánh D đã trên 36 tháng tuổi, bị đơn có nộp đơn trình bày nguyện vọng được nuôi con, đồng thời có cung cấp tài liệu mới là bản kê khai thu nhập cá nhân, quyết định bổ nhiệm quân nhân dự bị và chi trả phụ cấp, tài liệu xác nhận cháu Triệu Ngọc Ánh D hiện đang học mẫu giáo tại Trường mầm non C1. Hiện nay nguyên đơn không có chỗ ở ổn định, sống bên nhà ngoại; làm nghề tự do (bán trà sữa dong, không có chỗ cố định), thu nhập hàng tháng không ổn định; mặt khác trước và sau khi 2 vợ chồng ly hôn thì cháu Triệu Ngọc Ánh D vẫn đang được bố và ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, hiện cháu cũng đang được cho học tập tại Trường mầm non gần nhà; bản thân bị đơn hiện nay có khả năng điều kiện kinh tế hơn để có thể chăm sóc chu đáo cho cháu, đồng thời ông bà nội cũng trình bày sẽ hỗ trợ để chăm lo cho cháu. Vì vậy, để tránh gây đảo lộn cuộc sống, môi trường sống, môi trường sinh hoạt của cháu, thì việc giao cháu Triệu Ngọc Ánh D cho anh bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là có cơ sở và phù hợp, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Qua kiểm sát Bản án thấy, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn, theo quy định mỗi bên phải chịu một nửa án phí. Bản án sơ thẩm tuyên bị đơn chịu toàn bộ án phí 300.000 đồng là không đúng nên cần sửa lại cho đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn Triệu Sơn Đ, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2025/HNGĐ-ST ngày 23-9-2025 của TAND khu vực 3 - Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, có mặt đủ người tham gia tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Triệu Sơn Đ về nội dung con chung, yêu cầu bị đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Ngọc Ánh D, không yêu cầu chị Hoàng Thị Ngọc L cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng:

[3] Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Triệu Ngọc Ánh D, sinh ngày 24-10-2022, Bản án sơ thẩm nhận định tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Triệu Ngọc Á D chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao con dưới 36 tháng tuổi cho mẹ trực tiếp nuôi nên việc giao con cho nguyên đơn trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục khi bố mẹ ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ bổ sung, gồm: Bản kê khai tài sản thu nhập cá nhân, bảng lương,...để bổ sung căn cứ về khả năng kinh tế của bị đơn để đảm bảo cho điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Bị đơn hiện nay đang làm công nhân, có hợp đồng lao động và bảng lương thể hiện thu nhập từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng; ngoài ra, bị đơn còn làm quân nhân dự bị giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên từ ngày 20-4-2025.

Xét thấy, nguyên đơn làm nghề bán hàng tự do, không có cửa hàng cố định, thu nhập không ổn định, hiện nay nguyên đơn đang sống chung cùng nhà bố mẹ đẻ. Xét về nơi ở, từ khi sinh ra đến trước thời điểm bố mẹ ly thân vào tháng 05-2025, cháu Triệu Ngọc Ánh Dương sinh sống cùng bố mẹ tại nhà ông bà nội; từ khoảng tháng 6-2025 đến nay, cháu Triệu Ngọc Á D đang sống cùng với bố tại nhà ông bà nội. Xét về nơi học tập, cháu Triệu Ngọc Ánh D đang học lớp mẫu giáo ghép 3+4 tuổi, tại Trường mầm non A xã T, gần nhà nơi cháu Triệu Ngọc Ánh D đang sinh sống cùng bố. Xét các điều kiện để ổn định sinh hoạt và học tập của cháu, thấy rằng để tránh gây đảo lộn môi trường sống, môi trường sinh hoạt, môi trường học tập của cháu và đảm bảo điều kiện chăm sóc cho cháu thì bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Ngọc Ánh D là có cơ sở và phù hợp, do đó căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn tại phiên tòa sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 quy định: “Trường hợp các bên đương sự thuận tình ly hôn tại phiên tòa sơ thẩm thì các bên đương sự phải chịu 100% mức án phí quy định (mỗi bên phải chịu 50% mức án phí quy định)”. Bản án sơ thẩm xác định nguyên đơn phải chịu 100% án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là không đúng. Cấp phúc thẩm cần sửa lại nội dung này, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm và kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí theo quy định, trả lại bị đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Triệu Sơn Đ; sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Triệu Sơn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Ngọc Ánh D, sinh ngày 24-10-2022 cho anh Triệu Sơn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Triệu Ngọc Ánh D đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị Ngọc L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Hoàng Thị Ngọc L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Hoàng Thị Ngọc L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000078 ngày 24-7-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hoàng Thị Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại chị Hoàng Thị Ngọc L 150.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí còn thừa.

4.2. Anh Triệu Sơn Đ phải chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí phúc thẩm: Anh Triệu Sơn Đ không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại anh Triệu Sơn Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000515 ngày 15-10-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TANDKV 3 - Lạng Sơn;
- VKSNDKV 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADSKV 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã Tri Lễ;
- Đương sự;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

